

Bản án số: 64/2026/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bắc.

Bà Đỗ Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 12/3/2026 đối với bị cáo:

Lê Thanh S, sinh ngày 04/02/1990 tại xã S, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Hoàng Thị T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Văn C, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 09/06/2025, Lê Thanh S khi trở về nhà thì được ông Lê Đình B (là bố của S) báo cho biết việc con trai S là cháu Lê Phạm Thành N đánh nhau với cháu Vũ Gia B1 (là con của anh Vũ Văn C). Sau đó S

đến nhà Chung để xem sự việc thế nào. Khi S đi đến ngã ba đường dân sinh cách cổng nhà Chung khoảng 05 mét và cách cổng nhà S khoảng 10 mét thì gặp mẹ đẻ C là bà Lê Thị L. Gặp Sơn, bà L có lời nói trách móc S về việc không dạy bảo N để N đánh cháu B1. Lúc này, C từ trong nhà đi ra thì gặp S. S nói chuyện và xin lỗi C về việc N đánh cháu B1 nhưng C không nói gì rồi đi vào nhà. Sau đó, mẹ S là bà Nguyễn Thị H cũng đi đến. Thấy bà H đến thì bà Liên tiếp T1 có lời lẽ trách móc bà H và hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Khoảng 1 đến 2 phút sau, anh C đi ra và hỏi “Thế thằng N đâu, bảo nó ra đây” thì S trả lời: “Không biết nó đi đâu lát nó về tao sẽ dạy bảo nó”. Lúc này, anh C, bà L và anh S, bà H lời qua tiếng lại cãi chửi nhau. Sau đó C và S xô đẩy nhau và cả hai ngã xuống đường. Thấy vậy bà L và bà H đến can ngăn C và S. S tiếp tục xô đẩy khiến bà L ngã xuống đường. Thấy bà L bị ngã C vừa chạy về nhà vừa nói: “Tao về cầm dao tao chém chết mày”. Thấy C chạy về nhà, S cũng gọi bảo N “Cầm cho bố con dao”. N từ trong nhà chạy ra sân lấy một con dao để ở trên lan can sân trước cửa nhà, loại dao phay một lưỡi sắc; chuôi dao bằng gỗ dài 12,7cm; thân dao bằng kim loại dài 29,8cm; chiều rộng thân dao là 5,5cm đã cũ, đã qua sử dụng sau đó đưa cho S. Lúc này, C chạy ra nhưng không cầm theo vật gì. S và C đứng đối diện với nhau, cách nhau khoảng 01 mét, ở giữa có bà H đứng trước ôm ngăn cản S và bà L đang ôm can ngăn C. Lúc này tay phải S cầm dao vung một đường từ trên xuống dưới về phía C, với mục đích là chém vào tay gây thương tích cho C để răn đe C nhưng do là buổi tối, ánh sáng điện mập mờ nên sau khi bị S chém, C kêu “ôi giờ ôi” và ngồi xuống ôm đầu, lúc này S biết rằng mình đã chém trúng phần trán của C. Bà L đứng trước mặt S chắn cho C, S đã dùng tay trái gạt đầu bà L sang bên trái, đồng thời tay phải cầm dao kề vào cổ bên trái của bà L với mục đích dọa bà L không được tham gia vào và nói: “Bà cút, bà cầm mồm” và đẩy đầu bà L sang bên trái khiến bà ngã ra đất. Hậu quả: Anh C bị 01 vết thương rách da, chảy máu vùng gần giữa trán kích thước dài 05cm, sâu 0,5cm tự đến điều trị tại Trạm y tế Y; bà L bị 01 vết rách da, chảy máu vùng cổ trái kích thước 04cm x 01cm được đưa đến điều trị tại Bệnh viện Đ.

Ngày 20/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V (nay là Công an tỉnh P) ra Quyết định Trưng cầu giám định số A2343 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh V (nay là Phòng K Công an tỉnh P) đối với: “01 (một) con dao, loại dao phay một lưỡi sắc; chuôi dao bằng gỗ dài 12,7cm; thân dao bằng kim loại dài 29,8cm; chiều rộng thân dao là 5,5cm đã cũ, đã qua sử dụng”.

Tại bản Kết luận giám định số 1516/KL-KTHS, ngày 25/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh V (nay là Phòng K Công an tỉnh P) kết luận:

“- Mẫu gửi giám định là dao sắc, thuộc dao có tính sát thương cao theo khoản 6, Điều 2, Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/06/2024 của Quốc hội về quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và theo Phụ lục 5: Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C2 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”;

- Mẫu gửi giám định thuộc vũ khí quân dụng khi sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật theo điểm d, khoản 2, Điều 2, Luật 42/2024/QH15 ngày 29/06/2024 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.”

*** Về việc giám định thương tích:**

- Ngày 20/06/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V (nay là Công an tỉnh P) ra Quyết định Trung cầu giám định thương tích số A2342/QĐ-VPCQCSĐT đối với Nguyễn Văn C1, số A2344/QĐ-VPCQCSĐT đối với Lê Thị L, số A2341/QĐ-VPCQCSĐT đối với Lê Thanh S về việc trung cầu Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh V (nay là Trung tâm pháp y tỉnh P) tiến hành giám định thương tích. Tuy nhiên, anh C1, bà L và S đã kiên quyết từ chối giám định thương tích với lý do: Thương tích nhẹ, hiện nay đã hồi phục, không ảnh hưởng gì đến công việc.

- Ngày 24/06/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V (nay là Công an tỉnh P) ra Quyết định dẫn giải số A2417/QĐ-VPCQCSĐT đối với Lê Thanh S, số A2418/QĐ-VPCQCSĐT đối với Vũ Văn C, số A2419/QĐ-VPCQCSĐT đối với Lê Thị L về việc dẫn giải đến Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh V (nay là Trung tâm pháp y tỉnh P) để giám định thương tích. Tuy nhiên, cả 03 người trên kiên quyết từ chối, không chấp hành Quyết định dẫn giải trên do thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh hoạt hàng ngày, xin tự giải quyết nội bộ.

*** Việc thu giữ vật chứng:**

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã thu giữ một con dao, loại dao phay một lưỡi sắc; chuôi dao bằng gỗ dài 12,7cm; thân dao bằng kim loại dài 29,8cm; chiều rộng thân dao là 5,5cm đã cũ, đã qua sử dụng mà Lê Thanh S đã sử dụng gây thương tích cho anh C và bà L.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 24/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Thanh S về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh S từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố. Bị cáo S khai nhận: Vào buổi tối ngày 09/6/2025 tại thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ, do phát sinh mâu thuẫn cãi nhau với anh Vũ Văn C và bà Lê Thị L, vì nóng giận nhất thời nên Lê Thanh S đã sử dụng con dao, loại dao phay có một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 12,7cm; thân dao bằng kim loại dài 29,8cm; chiều rộng thân dao là 5,5cm gây thương tích cho anh C và bà L, trong đó: Anh C bị 01 vết thương rách da, chảy máu vùng gần giữa trán kích thước dài 05cm, sâu 0,5cm tự đến điều trị tại Trạm y tế Y; bà L bị 01 vết rách da, chảy máu vùng cổ trái kích thước 04cm x 01cm được đưa đến điều trị tại Bệnh viện Đ (không xác định được tỷ lệ thương tích là bao nhiêu phần trăm do anh C, bà L đều từ chối giám định). Kết quả giám định xác định con dao do Lê Thanh S sử dụng để gây thương tích cho anh C, bà L là vũ khí quân dụng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận giám định và vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi sử dụng dao với mục đích xâm phạm sức khỏe con người trái pháp luật của Lê Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.”

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của cộng đồng, gây mất trị an tại địa phương và gây dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng dao có thể gây ra thương tích cho sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo S được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh C, bà L số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo S được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là: Bị cáo có bố đẻ được Ủy ban nhân dân tỉnh V tặng thưởng Bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 2007.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Thấy rằng, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, năm 2024 bị cáo bị tai nạn chấn thương sọ não, hiện bị cáo một mình nuôi 02 con nhỏ; anh C, bà L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo S được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”. Thấy rằng, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo S đã tự nguyện bồi thường cho anh C, bà L số tiền 5.000.000 đồng. Anh C, bà L đều không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường bất kỳ khoản tiền gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) con dao, loại dao phay một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 12,7cm; thân dao bằng kim loại dài 29,8cm; chiều rộng thân dao là 5,5cm (đã cũ, đã qua sử dụng) hoàn lại sau giám định là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thanh S nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với cháu Lê Phạm Thành N, sinh năm 2011 (dưới 16 tuổi) nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi mang dao đưa cho S sử dụng gây thương tích cho người khác. Do vậy, không đề cập xử lý hình sự trong vụ án này.

Ngày 11/10/2025, Công an xã S đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Thanh S về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Ngày 08/12/2025, Lê Thanh S đã chấp hành xong quyết định trên.

[10] Quan điểm về mức hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ đề nghị áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh S 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao, loại dao phay một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 12,7cm; thân dao bằng kim loại dài 29,8cm; chiều rộng thân dao là 5,5cm đã cũ, đã qua sử dụng (còn nguyên niêm phong).

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng

giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ lập ngày 06 tháng 3 năm 2026.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Phú Thọ;
- CQĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THAHS - CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 11 - Phú Thọ;
- Bị cáo;
- UBND xã Sông Lô, tỉnh Phú Thọ;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang